

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16128 /BTC - KBNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

V/v hướng dẫn quy trình nhập,
phân bổ dự toán và kế toán ghi thu,
ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại
của nhà tài trợ nước ngoài

Kính gửi:

- Văn phòng trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách; Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước; Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/09/2017 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện Chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước; Công văn số 15601/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền ngân sách trung ương; Công văn số 15602/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán dự toán, lệnh chi tiền ngân sách địa phương; Quyết định số 912/QĐ-BTC ngày 14/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phân công trách nhiệm các đơn vị thực hiện nhập dự toán chi ngân sách trung ương hàng năm vào TABMIS, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung quy trình nhập, phân bổ dự toán và hạch toán kế toán ghi thu, ghi chi (GTGC) vốn viện trợ nước ngoài không hoàn lại (gồm viện trợ nước ngoài độc lập và viện trợ nước ngoài kèm khoản vay) như sau:

I. Yêu cầu quản lý chi vốn viện trợ nước ngoài theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước

1. Phạm vi hướng dẫn

Đối với kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN) từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập (khoản viện trợ nước ngoài không kèm khoản vay) theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước (theo Thông tư số 225/2010/TT-BTC quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)) được theo dõi chi tiết mã nguồn ngân sách khi nhập, phân bổ dự toán, hạch toán kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập chi tiết mã nguồn nêu tại mục II của Công văn này.

Đối với kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước (theo Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 31/06/2016 quy định về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) được theo dõi chi tiết mã nguồn ngân sách khi nhập, phân bổ dự toán, hạch toán kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài chi tiết mã nguồn theo hướng dẫn tại Công văn số 15601/BTC-KBNN, Công văn số 15602/BTC-KBNN và Công văn số 4696/KBNN-KTNN - hạch toán với mã nguồn 52, 53, 54.

2. Yêu cầu quản lý

- Vốn viện trợ nước ngoài độc lập và vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay theo hình thức ghi thu, ghi chi được quản lý theo quy định hiện hành áp dụng đối với vốn NSNN và vốn đầu tư công. Việc phân bổ dự toán, kế hoạch vốn viện trợ nước ngoài phải đúng thẩm quyền, đúng danh mục chương trình, dự án và mức vốn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (hoặc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trường hợp được ủy quyền) đối với vốn thuộc nguồn ngân sách trung ương (bao gồm cả viện trợ nước ngoài độc lập và viện trợ nước ngoài kèm khoản vay được ngân sách trung ương (NSTW) bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương); theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (hoặc Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính trường hợp được ủy quyền) đối với nguồn viện trợ nước ngoài độc lập trực tiếp cho địa phương, viện trợ nước ngoài độc lập được bổ sung có mục tiêu cho địa phương và viện trợ nước ngoài kèm khoản vay được bổ sung có mục tiêu cho địa phương.

- Các bộ, cơ quan trung ương phân bổ chi tiết theo từng nguồn vốn chi tiết cho từng đơn vị sử dụng, cấp ngân sách, chi tiết theo từng chương trình, dự án, đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán và từng lĩnh vực chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Các địa phương phân bổ chi tiết theo từng nguồn vốn cho từng đơn vị sử dụng, cấp ngân sách, chi tiết theo từng chương trình, dự án và đảm bảo không vượt quá tổng mức dự toán chi đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Các khoản chi từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài được thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước (KBNN), việc rút vốn, chi tiêu và thanh toán của các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ nước ngoài (vốn viện trợ nước ngoài độc lập và vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay) được kiểm soát và thanh toán theo các quy định hiện hành đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi kế hoạch vốn nước ngoài, vốn đối ứng hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung trong năm.

II. Bổ sung mã tài khoản kế toán

1. Bổ sung các tài khoản sau là tài khoản cấp 2 của tài khoản 9250 - Dự toán phân bổ cấp 1:

- Tài khoản 9266 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1.

- Tài khoản 9267 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1.

Tài khoản 9266 là tài khoản dự toán cấp 1 tương ứng với tài khoản 9596.

Tài khoản 9267 là tài khoản dự toán cấp 1 tương ứng với tài khoản 9598.

2. Bổ sung các tài khoản sau là tài khoản cấp 2 của tài khoản 9594 - Dự toán ghi thu, ghi chi:

- Tài khoản 9596 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài.

- Tài khoản 9598 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài.

Tài khoản 9596 là tài khoản dự toán cấp 4 tương ứng với tài khoản 8955 - Chi thường xuyên từ vốn viện trợ theo hình thức ghi thu, ghi chi.

Tài khoản 9598 là tài khoản dự toán cấp 4 tương ứng với tài khoản 8957 - Chi đầu tư XDCB từ vốn viện trợ theo hình thức ghi thu, ghi chi.

3. Sửa tên các tài khoản sau:

- Tài khoản 9595 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên bằng dự toán thành Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn vốn vay nước ngoài

- Tài khoản 9597 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB bằng dự toán thành Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn vay nước ngoài

II. Bổ sung mã nguồn ngân sách nhà nước

Bổ sung các mã nguồn sau thuộc nhóm Mã nguồn 50 - Nguồn vốn ngoài nước:

- Mã nguồn 55 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc NSTW để thực hiện các chương trình, dự án.

- Mã nguồn 56 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án.

- Mã nguồn 57 - Ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc NSDP để thực hiện các chương trình, dự án.

Khi phân bổ dự toán và hạch toán kế toán ghi thu, ghi chi viện trợ nước ngoài độc lập trên TABMIS (bao gồm cả nhập, phân bổ dự toán và ghi thu, ghi chi chuyển giao; trừ trường hợp nhập, phân bổ dự toán cấp 0) phải hạch toán các mã nguồn này.

III. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi

1. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình, dự án

Dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW để thực hiện các chương trình, dự án thực hiện theo quy trình phân bổ từ cấp 0 tới cấp 1, từ cấp 1 đến cấp 4, cụ thể:

1.1. Quy trình nhập dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW cấp 0, thuộc dự toán chi NSTW theo ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền quyết định hàng năm do Vụ Ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính) thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 1.1.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

1.2. Quy trình phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW từ cấp 0 tới cấp 1 thuộc dự toán chi trong cân đối NSTW theo ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ (hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) giao của các Bộ, cơ quan Trung ương (đơn vị dự toán cấp 1) do Vụ NSNN thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 1.2.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

1.3. Quy trình phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW từ cấp 1 tới cấp 4

a) Việc phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW từ cấp 1 tới cấp 4 do các Bộ, ngành tham gia

trực tiếp TABMIS thực hiện tương tự quy trình được hướng dẫn tại tiết 2.1.1, khoản 2, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

- Đối với dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi: Các Bộ, ngành nhập và Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính) phê duyệt.

- Đối với dự toán kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) từ nguồn vốn nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi: Các Bộ, ngành nhập và Vụ Đầu tư (Bộ Tài chính) phê duyệt.

b) Việc phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi từ cấp 1 tới cấp 4 cho các đơn vị thuộc Bộ, ngành không tham gia trực tiếp TABMIS do các Vụ Tài chính chuyên ngành thực hiện tương tự quy trình theo hướng dẫn tại tiết 2.1.1, khoản 2, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

- Đối với dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi: Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp (Bộ Tài chính) nhập và phê duyệt.

- Đối với dự toán kinh phí chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi: Vụ Đầu tư (Bộ Tài chính) nhập và phê duyệt.

c) Việc phân bổ dự toán kinh phí chi thường xuyên, đầu tư XDCB từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi do KBNN thực hiện tương tự Quy trình nhập dự toán cấp 0 theo hướng dẫn tại tiết 1.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN. Tài khoản đích là tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 4 (Tài khoản 9596, 9598), tài khoản nguồn là tài khoản nguồn dự toán giao trong năm (Tài khoản 9111).

2. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án

2.1. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình, dự án

Căn cứ số bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; căn cứ số tiền viện trợ của nước ngoài cho chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tài chính thực hiện nhập dự toán cấp 0 tương tự quy trình theo hướng dẫn tại tiết 1.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.



Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí từ nguồn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi để đầu tư các chương trình, dự án, Sở Tài chính thực hiện tương tự quy trình phân bổ vốn trong nước, cụ thể:

2.1.1. Quy trình phân bổ dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập từ cấp 0 tới cấp 1: thực hiện tương tự quy trình phân bổ từ cấp 0 tới cấp 1 nguồn trong nước theo hướng dẫn tại tiết 2.1.1.1, khoản 2, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

2.1.2. Quy trình phân bổ dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập từ cấp 1 tới cấp 4: thực hiện tương tự quy trình phân bổ từ cấp 1 tới cấp 4 nguồn trong nước theo hướng dẫn tại tiết 2.1.1.1, khoản 2, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

2.2. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc ngân sách huyện để đầu tư các chương trình, dự án

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập để thực hiện các chương trình dự án được ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện, Phòng Tài chính thực hiện tương tự quy trình hướng dẫn tại tiết 2.1 nêu trên.

2.3. Quy trình nhập và phân bổ dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc ngân sách xã

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán nguồn viện trợ nước ngoài độc lập để thực hiện các chương trình dự án được ngân sách (NS) huyện hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách xã, KBNN cấp huyện thực hiện:

2.3.1. Quy trình nhập dự toán cấp 0: thực hiện tương tự quy trình nhập dự toán cấp 0 theo hướng dẫn tại tiết 1.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

2.3.2. Quy trình nhập phân bổ từ cấp 0 đến cấp 4: thực hiện tương tự quy trình phân bổ từ cấp 0 tới cấp 4 nguồn trong nước theo hướng dẫn tại tiết 2.2.1, khoản 2, mục II, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

3. Quy trình nhập và phân bổ dự toán chuyển giao NS cấp trên cho NS cấp dưới từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC

3.1. Quy trình nhập và phân bổ dự toán chuyển giao NSTW cho NSDP (NS tỉnh) từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi

Dự toán chuyển giao vốn viện trợ nước ngoài độc lập do NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương theo hình thức GTGC thuộc dự toán chi

chuyển giao NSTW được cấp có thẩm quyền quyết định hàng năm, quy trình phân bổ thực hiện tương tự quy trình phân bổ dự toán chi chuyển giao vốn trong nước, phân bổ từ cấp 0 đến cấp 4.

3.1.1. Quy trình nhập dự toán cấp 0 từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC thuộc dự toán chi chuyển giao NSTW được cấp có thẩm quyền quyết định hàng năm quyết định hàng năm: do Vụ NSNN thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 1.1.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

3.1.2. Quy trình phân bổ dự toán chuyển giao NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC từ cấp 0 tới cấp 4: thực hiện tương tự quy trình hướng dẫn tại tiết 1.5.2.1, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

3.2. Quy trình nhập và phân bổ dự toán chuyển giao NS tỉnh cho NS huyện từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán bổ sung cho ngân sách huyện, Sở Tài chính thực hiện tương tự quy trình phân bổ từ cấp 0 tới cấp 4 nguồn trong nước theo hướng dẫn tại tiết 4.1, khoản 4, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

3.3. Quy trình nhập và phân bổ dự toán chuyển giao NS huyện cho NS xã từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán bổ sung cho ngân sách huyện, Phòng Tài chính thực hiện tương tự quy trình phân bổ từ cấp 0 tới cấp 4 nguồn trong nước theo hướng dẫn tại tiết 4.1, khoản 4, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

IV. Phương pháp kế toán dự toán từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi

1. Phương pháp kế toán dự toán từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc NSTW để đầu tư các chương trình dự án

1.1. Kế toán dự toán cấp 0

Kế toán dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập cấp 0 thuộc dự toán chi ngân sách theo lĩnh vực của NSTW được cấp có thẩm quyền quyết định hàng năm, thực hiện theo quy định tại tiết 1.1.3, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

1.2. Kế toán dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập từ cấp 0 tới cấp 1

- Kế toán dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC từ cấp 0 tới cấp 1:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9266 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

Có TK 9213 - Dự toán chi thường xuyên phân bổ cấp 0

- Kế toán dự toán kinh phí chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC từ cấp 0 tới cấp 1:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9267 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

Có TK 9216 - Dự toán chi đầu tư XDCB phân bổ cấp 0

1.3. Kế toán dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập từ cấp 1 vốn tới cấp 4

1.3.1. Kế toán dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập từ cấp 1 tới cấp 4 do Bộ/ngành, các Vụ Tài chính chuyên ngành thực hiện

- Kế toán dự toán chi thường xuyên từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC phân bổ từ cấp 1 tới cấp 4:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9596 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9266 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

- Kế toán dự toán chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC phân bổ từ cấp 1 tới cấp 4:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9598 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9267 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

1.3.2. Kế toán phân bổ dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập do các đơn vị KBNN thực hiện

- Dự toán kinh phí chi thường xuyên từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9596 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9111- Nguồn dự toán giao trong năm

- Dự toán kinh phí chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9598 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9111 - Nguồn dự toán giao trong năm

2. Phương pháp kế toán dự toán chi chuyển giao NSTW bổ sung có mục tiêu cho NS tỉnh từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC

2.1. Kế toán dự toán cấp 0

Kế toán dự toán nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập cấp 0 thuộc dự toán chi ngân sách theo lĩnh vực của NSTW được cấp có thẩm quyền quyết định hàng năm, thực hiện theo quy định tại tiết 1.1.3, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15601/BTC-KBNN.

2.2. Kế toán phân bổ dự toán chi chuyển giao NSTW cho NSDP từ nguồn viện trợ nước ngoài độc lập giao trong năm

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao GTGC từ nguồn viện trợ giao trong năm.

Có TK 9229 - Dự toán chi chuyển giao phân bổ cấp 0

Thực hiện bước đồng bộ hóa.

Nợ TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán

Có TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao GTGC vốn viện trợ của nước ngoài (bộ số trung ương)

Đồng thời:

Nợ TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao GTGC vốn viện trợ của nước ngoài (bộ số tỉnh)

Có TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán

3. Phương pháp kế toán dự toán chuyển giao ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho NS huyện, NS huyện bổ sung có mục tiêu cho NS xã từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC

3.1. Kế toán dự toán cấp 0

Kế toán dự toán cấp 0 vốn viện trợ nước ngoài độc lập bổ sung có mục tiêu cho NS cấp dưới theo hình thức GTGC thuộc dự toán chi ngân sách theo lĩnh vực của NSDP được HĐND quyết định hàng năm, thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 1.3.4, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

3.2. Kế toán phân bổ dự toán chi chuyển giao từ nguồn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC từ cấp 0 tới cấp 4

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao GTGC từ nguồn viện trợ giao trong năm

Có TK 9229 - Dự toán chi chuyển giao phân bổ cấp 0

(Lựa chọn cấp NS tương ứng).

4. Phương pháp kế toán dự toán từ nguồn ngân sách địa phương được bổ sung có mục tiêu từ nguồn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC của ngân sách cấp trên

4.1. Kế toán dự toán cấp 0

Kế toán dự toán cấp 0 vốn viện trợ nước ngoài độc lập bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên theo hình thức GTGC thuộc dự toán chi ngân sách theo lĩnh vực của NSDP được HĐND quyết định hàng năm, thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1.3, khoản 1, mục I, phần B của Công văn số 15602/BTC-KBNN.

4.2. Kế toán phân bổ từ dự toán từ cấp 0 tới cấp 1

- Kế toán dự toán kinh phí chi thường xuyên từ cấp 0 tới cấp 1

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9266 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

Có TK 9213 - Dự toán chi thường xuyên phân bổ cấp 0

- Kế toán dự toán kinh phí chi đầu tư XDCB từ cấp 0 tới cấp 1

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9267 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

Có TK 9216 - Dự toán chi đầu tư XDCB phân bổ cấp 0

4.3. Kế toán phân bổ từ dự toán từ cấp 1 tới cấp 4

- Kế toán dự toán kinh phí chi thường xuyên phân bổ từ cấp 1 tới cấp 4:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9596 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9266 - Dự toán GTGC thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

- Kế toán dự toán kinh phí chi đầu tư XDCB vốn viện trợ của nước ngoài phân bổ từ cấp 1 tới cấp 4:

Căn cứ Phiếu nhập và phân bổ dự toán, ghi (BA):

Nợ TK 9598 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài bằng dự toán

Có TK 9267 - Dự toán GTGC đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1

V. Phương pháp kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập

1. Trường hợp vốn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc NSTW để thực hiện chương trình, dự án do trung ương quản lý

Tại Sở giao dịch KBNN:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 1, mã nguồn 55)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 1, TM thu viện trợ)

2. Trường hợp vốn viện trợ nước ngoài độc lập được NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP

2.1. Tại Sở giao dịch KBNN

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8316 - Chi chuyển giao các cấp ngân sách từ nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo hình thức GTGC (NS cấp 1, Chương 160, Khoản 432; TM 7303).

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 1, TM thu viện trợ)

Sở Giao dịch KBNN gửi 01 liên Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách cho Sở Tài chính tỉnh.

2.2. Tại KBNN địa phương

a) Trường hợp chương trình, dự án do tỉnh quản lý

Tại KBNN cấp tỉnh:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Sở Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 2, mã nguồn 56)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 2, Chương 560, TM 4653)

b) Trường hợp chương trình, dự án do huyện quản lý

- Tại KBNN cấp tỉnh:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Sở Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8316 - Chi chuyển giao các cấp ngân sách từ nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo hình thức GTGC (NS cấp 2, Chương 560, Khoản 432; TM 7303).

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 2, Chương 560, TM 4653)

KBNN tỉnh gửi 01 liên Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách đã GTGC cho Phòng Tài chính huyện.

- Tại KBNN cấp huyện:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Phòng Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 3, mã nguồn 56)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, TM 4653)

c) Trường hợp chương trình, dự án do xã quản lý

- Tại KBNN cấp tỉnh: Tương tự như hướng dẫn tại tiết b nêu trên.

- Tại KBNN cấp huyện:

+ Hạch toán ghi thu, ghi chi chuyển giao NS huyện:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Phòng Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8316 - Chi chuyển giao các cấp ngân sách từ nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, Khoản 432; TM 7303).

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, TM 4653)

+ Hạch toán GTGC cho chương trình dự án:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do UBND xã gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 4, mã nguồn 56)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 4, Chương 860, TM 4653)

3. Trường hợp vốn viện trợ nước ngoài độc lập trực tiếp cho ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình, dự án

3.1. Trường hợp chương trình, dự án do tỉnh quản lý

Tại KBNN cấp tỉnh:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Sở Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 2, mã nguồn 57)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 2)

3.2. Trường hợp chương trình, dự án do huyện quản lý

- Tại KBNN cấp tỉnh: Tương tự như hướng dẫn tại tiết b điểm 2 nêu trên.

- Tại KBNN cấp huyện:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Phòng Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 3, mã nguồn 57)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, TM 4653)

3.3. Trường hợp chương trình, dự án do xã quản lý

- Tại KBNN cấp tỉnh: Tương tự như hướng dẫn tại tiết b điểm 2 nêu trên.

- Tại KBNN cấp huyện:

+ Hạch toán ghi thu, ghi chi chuyển giao NS huyện:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do Phòng Tài chính gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8316 - Chi chuyển giao các cấp ngân sách từ nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, Khoản 432; TM 7303).

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 3, Chương 760, TM 4653)

+ Hạch toán ghi thu, ghi chi cho chương trình dự án:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi ngân sách (Mẫu số C2-17b/NS) do UBND xã gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (NS cấp 4, mã nguồn 57)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp ngân sách theo hình thức GTGC (NS cấp 4, Chương 860, TM 4653)



VI. Quy trình nhập và phân bổ, kế toán dự toán và kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay theo hình thức ghi thu, ghi chi

1. Quy trình nhập và phân bổ dự toán, phương pháp kế toán dự toán từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay theo hình thức GTGC không thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 4 mục II Chương II Phụ lục VII Công văn số 4696/KBNN-KTNN, điểm 2 mục II Công văn số 15601/BTC-KBNN chỉ thực hiện phân bổ dự toán từ cấp 0 đến cấp 4 mà phải thực hiện phân bổ dự toán đến cấp 4 tương tự như quy trình nhập và phân bổ dự toán, phương pháp kế toán dự toán từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài độc lập theo hình thức GTGC vốn viện trợ nước ngoài độc lập, tuy nhiên, sử dụng mã nguồn 52, 53, 54 và Chủ dự án, chương trình lập Giấy đề nghị thu, ghi chi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (Mẫu số C2-19/NS) gửi KBNN để đề nghị ghi thu, ghi chi.

2. Phương pháp kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài kèm khoản vay

Thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 2.4 mục II Phần E Chương II Phụ lục VIII Công văn số 4696/KBNN-KTNN, cụ thể:

a) Trường hợp vốn viện trợ NSTW đầu tư trực tiếp cho dự án

Tại KBNN nơi dự án mở tài khoản:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi do chủ dự án gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (chi tiết mã nguồn 52 - GTGC vốn vay ngoài nước, viện trợ NSTW để đầu tư các chương trình, dự án)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 1, TM viện trợ cho chi TX, chi đầu tư tương ứng)

b) Trường hợp vốn viện trợ bổ sung có mục tiêu cho NS cấp dưới

- Tại KBNN nơi giao dịch:

Căn cứ Lệnh ghi thu, ghi chi do chủ dự án gửi, kế toán ghi (GL):

Nợ TK 8955, 8957 (chi tiết mã nguồn 53 - GTGC vốn vay ngoài nước, viện trợ NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 1, TM viện trợ cho chi TX, chi đầu tư tương ứng)

3. Kế toán thu, chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới từ nguồn vốn viện trợ kèm khoản vay

Thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 2.4 mục II Phần E Chương II Phụ lục VIII Công văn số 4696/KBNN-KTNN.

VIII. Đối với dự toán từ nguồn viện trợ nước ngoài độc lập thuộc năm ngân sách 2019 chuyển sang 2020

1. Đối với các khoản ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ độc lập

a) Đối với các khoản GTGC từ nguồn viện trợ độc lập thuộc năm ngân sách 2019 thuộc đối tượng được chuyển nguồn sang năm 2020, cơ quan tài chính (Cục QLN, cơ quan tài chính địa phương) đã thực hiện GTGC tạm ứng cho chương trình dự án (tài khoản 1415, 1417), nhưng cần phối hợp với KBNN rà soát và trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung dự toán theo quy định đối với trường hợp chưa có quyết định giao dự toán. Sau khi có Quyết định bổ sung dự toán (chi tiết theo từng dự án, công trình), cơ quan tài chính có văn bản gửi KBNN đồng cấp.

b) Căn cứ các khoản ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ độc lập NSTW thuộc năm ngân sách 2019 thuộc đối tượng được chuyển nguồn sang năm 2020 đã có Quyết định giao dự toán, KBNN lập Phiếu nhập dự toán ngân sách, ghi (BA, kỳ hiện tại năm 2020):

- Đối với dự toán của dự án, chương trình:

Nợ TK 9596, 9598 (chi tiết từng chương trình, dự án; mã nguồn 55, 56, 57 tương ứng, mã loại dự toán 06)

Có TK 9111 - Nguồn dự toán giao trong năm

- Đối với dự toán chi chuyển giao:

Nợ TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao GTGC từ nguồn viện trợ giao trong năm (mã nguồn 56).

Có TK 9111 - Nguồn dự toán giao trong năm

c) Trường hợp năm 2019, các khoản viện trợ độc lập được ghi nhận tạm ứng với mã tính chất nguồn 98 – Nguồn vốn nước ngoài khác, căn cứ số dư của tài khoản 1415, 1417 và dự toán được bổ sung nêu trên, KBNN phối hợp với cơ quan tài chính thực hiện điều chỉnh từ nguồn 98 về nguồn 55, 56, 57 tương ứng, lập Phiếu điều chỉnh ghi (GL, kỳ 13/2019):

Nợ TK 1415, 1417 (Mã nguồn 55, 56, 57)

Đó Nợ TK 1415, 1417 (Mã nguồn 98)

d) Đến hết ngày 31/01/2020, KBNN thực hiện chuyển nguồn tài khoản 1415, 1417 mã nguồn 55, 56, 57 theo quy trình chuyển nguồn trên TABMIS được hướng dẫn tại Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017 của KBNN hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN.

2. Đối với các khoản ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ kèm khoản vay

a) Tại bộ số năm 2019

Đối với các khoản GTGC từ nguồn viện trợ kèm khoản vay thuộc năm ngân sách 2019 thuộc đối tượng chuyển nguồn sang năm 2020:

- Chủ dự án, chương trình lập Giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay nước ngoài (Mẫu số C2-19/NS) gửi KBNN để ghi chi tạm ứng cấp ngân sách (theo hướng dẫn tại Công văn số 3626/KBNN-KTNN ngày 22/7/2019), cụ thể:

Nợ TK 1425, 1427 (chi tiết từng chương trình, dự án, mã nguồn 52, 53)

Có TK 3981 - GTGC ngân sách

Nợ TK 3981 - GTGC ngân sách

Có TK 7113 - Thu NSNN qua GTGC (NS cấp 1, TM viện trợ cho chi TX, chi đầu tư tương ứng)

Bút toán thu, chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách đối với nguồn 53 (lựa chọn cấp ngân sách tương ứng):

Nợ TK 8314, 8315 (mã nguồn 53)

Có TK 7312 - Thu chuyển giao các cấp NS theo hình thức GTGC

b) Tại bộ số năm 2020

- Cơ quan tài chính (Cục QLN, cơ quan tài chính địa phương) phối hợp, rà soát và có văn bản gửi KBNN đồng cấp để nhập dự toán cấp 4 vào TABMIS.

Căn cứ văn bản của Cục QLN/cơ quan tài chính địa phương, KBNN lập Phiếu nhập dự toán ngân sách, ghi (GL, kỳ hiện tại):

- Đối với dự toán của dự án, chương trình:

Nợ TK 9596, 9598 (chi tiết từng chương trình, dự án; mã nguồn 52, 53 tương ứng, mã loại dự toán 06)

Có TK 9111 - Nguồn dự toán giao trong năm

- Đối với dự toán chi chuyển giao:

Nợ TK 9629 - Dự toán chi chuyển giao ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ giao trong năm (mã nguồn 53).

Có TK 9111 - Nguồn dự toán giao trong năm

Đến hết ngày 31/3/2020, KBNN thực hiện chuyển nguồn đối với dư của tài khoản 1425, 1427 theo quy trình trên TABMIS được hướng dẫn tại Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017 hướng dẫn chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN (không thực hiện chuyển nguồn thủ công như hướng dẫn tại Công văn số 3626/KBNN-KTNN ngày 22/7/2019 của KBNN hướng dẫn hạch toán chuyển nguồn năm ngân sách 2018 đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài).

IX. Tổ chức thực hiện

1. Công văn hướng dẫn hạch toán quy trình nhập, phân bổ dự toán và kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài độc lập được áp dụng từ năm ngân sách 2020.

2. Các khoản ghi thu, ghi chi từ nguồn viện trợ độc lập nếu không được phân bổ dự toán sẽ không được quyết toán vào ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu, thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở giao dịch KBNN;
- Các Vụ Tài chính chuyên ngành - BTC;
- Lưu: VT, KBNN (150 bản).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Thủy